

# BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

• Nguyễn Văn Đệ<sup>(\*)</sup>, Phạm Đình Tân<sup>(\*\*)</sup>

## Tóm tắt

*Hiện nay, các trường phổ thông nói chung, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú nói riêng rất quan tâm công tác giáo dục đạo đức học sinh, song kết quả và hiệu quả đem lại còn hạn chế. Từ thực tiễn ở Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tác giả phân tích thực trạng quản lý công tác giáo dục đạo đức học sinh, qua đó đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh người dân tộc huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.*

*Từ khóa: Giáo dục đạo đức, học sinh, nâng cao chất lượng.*

### 1. Đặt vấn đề

Từ thập niên 1950, các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) ra đời nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cho vùng dân tộc; đây là loại trường chuyên biệt mang tính chất phổ thông, dân tộc và nội trú dành cho con em các dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội, học sinh (HS) theo học được ở tại trường và được cấp kinh phí ăn, ở. Từ đó đến nay, hệ thống trường PTDTNT đã từng bước phát triển và khẳng định vị trí quan trọng trong việc đào tạo nguồn cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Theo Điều 3 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) chỉ rõ nhiệm vụ của PTDTNT: Giáo dục HS về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; Giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội phù hợp với HS PTDTNT... Theo đó, lãnh đạo các trường, đội ngũ thầy cô giáo và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan rất coi trọng việc giáo dục kiến thức phải đi đôi với giáo dục nhân cách, đạo đức, tác phong cho HS; kết quả hầu hết các trường PTDTNT trên cả nước đã kiến tạo môi trường sư phạm lành mạnh, “nhà trường thân thiện, HS tích cực”, tỷ lệ HS xếp loại đạo đức tốt và khá hàng năm chiếm tỷ lệ khá cao; hiện tượng bạo lực học đường, tệ nạn xã hội trong nhà trường rất ít xảy ra.

Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định là một trong số những trường trên đây; kết quả

khảo sát về rèn luyện đạo đức của HS được đánh giá khá cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS; điều này phản ánh lãnh đạo và tập thể giáo viên (GV) nhà trường nhận thức tầm quan trọng công tác giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho HS và bản thân HS đã ý thức sự cần thiết rèn luyện đạo đức trong quá trình học tập tại nhà trường. Tuy nhiên, thời gian gần đây đã xuất hiện hiện tượng HS đánh nhau, vô lễ với GV, ý thức phần đầu sa sút; nhiều HS chưa xác định rõ động cơ học tập, đến trường là do sự bắt buộc của gia đình, thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường, thậm chí có HS vi phạm pháp luật. Tình trạng này có nhiều nguyên nhân, trách nhiệm thuộc về nhiều tổ chức xã hội có liên quan, song trước hết thuộc về nhà trường - lực lượng được xác định có vai trò chủ đạo trong giáo dục nhân cách toàn diện cho thế hệ trẻ, nơi con người được giáo dục từ khi mới cắp sách đi học đến khi bước vào đời. Bằng ý thức trách nhiệm đó với sự nghiệp giáo dục tại địa phương huyện Vĩnh Thạnh, bài viết phân tích thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho HS ở Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho HS các trường PTDTNT nói chung.

### 2. Tổng quan về Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

Huyện Vĩnh Thạnh nằm về phía Tây tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn 80 km. Phía Bắc giáp huyện An Lão, phía Đông giáp huyện Phù Cát, phía Nam giáp huyện Tây Sơn và phía Tây giáp thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Huyện có nhiều đồi, núi với diện tích 700,8 km<sup>2</sup> và dân số 26,7 nghìn người, mật độ 38 người/km<sup>2</sup>. Toàn huyện có 8 đơn

(\*) Trường Đại học Đồng Tháp.

(\*\*) Học viên cao học, Trường Đại học Quy Nhơn.

vị hành chính cấp xã: Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hảo, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Thuận và 1 thị trấn Vĩnh Thạnh.

Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh được thành lập theo Quyết định số 1320/QĐ-UB ngày 05/9/1984 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình và chính thức khai giảng ngày 25/11/1984 tại một vùng đồi núi thuộc làng L6, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thạnh. Hai năm sau, ngày 26/6/1986, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quyết định thành lập Trường cấp II-III Dân tộc Nội trú Vĩnh Thạnh. Khi Trường PTDTNT tỉnh Bình Định thành lập, thì Trường Phổ thông cấp II - III Dân tộc Nội trú Vĩnh Thạnh được đổi tên là Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh. Theo Quyết định số 93/2004/QĐ-UB ngày 01/10/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định thành lập Trường Trung học phổ thông Vĩnh Thạnh, khi đó Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh chuyển đến địa điểm mới, tọa lạc trên địa bàn xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh cho đến nay.

Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh có nhiệm vụ nuôi dưỡng, giảng dạy và giáo dục HS dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.

### 3. Thực trạng quản lý công tác GDĐĐ cho HS Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

GDĐĐ là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức của nhà giáo dục và yếu tố tự giáo dục của người được giáo dục nhằm trang bị tri thức, ý thức, niềm tin, tình cảm và quan trọng nhất là hình thành ở người được giáo dục hành vi, thói quen đạo đức phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

Quản lý công tác GDĐĐ cho HS là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý tới các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động GDĐĐ nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu GDĐĐ cho HS hệ giá trị, niềm tin, tình cảm đạo đức, hình thành những hành vi, thói quen đạo đức, chuẩn mực xã hội để trở thành những công dân hữu dụng cho cộng đồng xã hội.

### 3.1. Nội dung được đánh giá trong công tác quản lý GDĐĐ cho HS

Để tìm hiểu về công tác kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ cho HS, nhóm tác giả tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ quản lý (CBQL), GV và HS với câu hỏi: “Ý kiến của thầy (cô)/em về việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS trong nhà trường?” (bảng 1).

**Bảng 1. Các nội dung được đánh giá trong công tác quản lý GDĐĐ cho HS**

TT	Nội dung được đánh giá trong công tác quản lý GDĐĐ cho HS	GV		HS	
		Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)
1	Thường xuyên, theo tuần, theo tháng	100	0	92,2	7,8
2	Theo học kỳ	100	0	68,2	31,8
3	Theo năm học	94,7	5,3	74,7	25,3
4	Có nội dung, tiêu chí rõ ràng, cụ thể	100	0	91,6	8,4
5	Không có nội dung, tiêu chí cụ thể	0	100	7,1	92,9
6	Không đánh giá đầy đủ các mặt	0	100	15,6	84,4
7	Chỉ chú trọng đến học tập	94,7	5,3	40,3	59,7
8	Chỉ chú trọng đến thực hiện nề nếp	0	100	37,7	62,3
9	Chủ yếu do tập thể lớp đánh giá	21,1	78,9	46,8	53,2
10	Chủ yếu do GV chủ nhiệm đánh giá	0	100	48,7	51,3
11	Họp lớp đánh giá có sự tham gia của GV chủ nhiệm	94,7	5,3	89,0	11,0

Theo kết quả ở bảng 1 cho thấy, việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS ở Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định được thực hiện như sau: Kế hoạch GDĐĐ cho HS thường xuyên, theo tuần, theo tháng hay sử dụng (GV: 100%, HS: 92,2%); Có nội dung tiêu chí rõ ràng, cụ thể (GV: 100%, HS: 91,6%); Họp lớp đánh giá có sự tham gia của GV chủ nhiệm (GV: 94,7%, HS: 89%); Theo năm học (GV: 94,7%, HS: 74,7%); Theo học kỳ (GV: 100%, HS: 68,2%). Qua đó cho thấy, đội ngũ CBQL và GV đã xác định được vai trò quan trọng trong việc quản lý đối với công tác GDĐĐ cho HS trong nhà trường. Bên cạnh đó, biện pháp quản lý việc

GDDĐ ít sử dụng là “Chủ yếu do tập thể lớp đánh giá” (GV: 21,1%, HS: 46,8%).

Trong xã hội hiện nay có nhiều yếu tố tác động xấu đến HS, cần chú trọng tăng cường kế hoạch hóa công tác GDDĐ cho HS một cách chi tiết, cụ thể trong thời gian ngắn với mục đích vừa GDDĐ cho HS vừa kiểm tra, theo dõi, nhắc nhở, kỷ luật, khen thưởng kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDDĐ cho HS.

### 3.2. Đánh giá kết quả rèn luyện của HS Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định

Nhóm tác giả tiến hành khảo sát về “Việc đánh giá kết quả rèn luyện của HS Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định?” (bảng 2).

**Bảng 2. Mức độ đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS**

TT	Mức độ đánh giá	GV (%)	HS (%)	TB (%)
1	Chính xác	90	69,1	79,6
2	Công khai	95	43,8	69,4
3	Có hiệu quả giáo dục	95	71,9	83,5
4	Khách quan	80	35,4	57,7
5	Công bằng	85	75,3	80,2

Qua đó chúng tôi nhận thấy mức độ đánh giá “Có hiệu quả giáo dục” chiếm tỉ lệ cao (83,5%). Điều này cho thấy lãnh đạo nhà trường đã thực hiện đúng, đầy đủ và hiệu quả việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức cho HS, làm cho HS phấn khởi vươn lên và tự giác chấp hành nội quy nhà trường.

### 3.3. Kế hoạch hóa quản lý công tác GDDĐ cho HS

Nghiên cứu về quản lý công tác kế hoạch hóa GDDĐ cho HS, nhóm tác giả đặt câu hỏi: “Thầy cô cho biết việc xây dựng kế hoạch quản lý công tác GDDĐ cho HS tiến hành như thế nào?” (bảng 3).

**Bảng 3. Kế hoạch hóa quản lý công tác GDDĐ cho HS**

TT	Kế hoạch	Thường xuyên (%)	Thỉnh thoảng (%)
1	Kế hoạch từng học kỳ	95	5
2	Kế hoạch cho cả năm học	90	10
3	Kế hoạch cho các ngày lễ	75	25

Với số liệu điều tra, chúng ta thấy rằng nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch quản lý công tác GDDĐ cho HS Trường PTDTNT Vĩnh

Thạnh, tỉnh Bình Định. Trong đó, kế hoạch từng học kỳ: 95%; Kế hoạch cho cả năm học: 90%; Kế hoạch cho các ngày lễ: 75%.

Điều này cho thấy trong từng học kỳ, nhà trường đã quan tâm đến vấn đề đặt ra kế hoạch giáo dục suốt thời gian học tập, góp phần giúp công tác GDDĐ thêm bài bản và chính xác.

#### Mặt mạnh:

Tất cả CBQL và GV nhận thức được tầm quan trọng của việc GDDĐ và quản lý công tác GDDĐ cho HS trong nhà trường.

HS chấp hành tốt nội quy nhà trường, ăn nghỉ đúng giờ, đúng nơi quy định. Hầu hết HS có nhận thức đúng đắn về hệ giá trị đạo đức cần rèn luyện và có ý chí vươn lên. HS đã ý thức thực hiện nội quy, rèn luyện đạo đức trong quá trình học tập tại nhà trường.

Các hình thức GDDĐ cho HS ở Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đa dạng, phong phú và sát với thực tế địa phương. Lãnh đạo nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ và hiệu quả việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức và đã tác động tích cực đến sự phấn đấu, tự giác chấp hành nội quy nhà trường.

#### Mặt yếu:

Những năm học vừa qua, tập thể CBQL, GV và HS Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh đã đạt nhiều kết quả trong việc GDDĐ và quản lý GDDĐ cho HS; tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều hạn chế và bất cập cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Một số ít CBQL, GV và một bộ phận HS chưa nhận thức đầy đủ, chưa ý thức sâu sắc trách nhiệm trong hoạt động GDDĐ cho HS và quản lý công tác này trước yêu cầu mới của quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta;

- Hầu hết CBQL và GV nhận thức đầy đủ về chức năng quản lý GDDĐ cho HS, song trong công việc xây dựng kế hoạch quản lý GDDĐ cho HS còn có lúc, có bộ phận chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời và sát với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương;

- Cũng giống như hạn chế về việc lập kế hoạch, chức năng thứ hai của quản lý GDDĐ cho HS là tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch quản lý còn bộc lộ những bất cập cần có biện pháp khắc phục;

- Mặc dù hầu hết CBQL, GV đều nhận thức công việc GDĐĐ cho HS và quản lý GDĐĐ cho HS rất cần sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; song trong quá trình GDĐĐ cho HS ở Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh công tác phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội mờ nhạt, chưa chặt chẽ, chưa quan tâm đúng vai trò của nó.

Ngoài ra, còn một số hạn chế khác như: chưa phát huy tốt vai trò tự quản của HS; quản lý công tác GDĐĐ cho HS chưa được coi trọng và đầu tư đầy đủ như quản lý công tác chuyên môn.

#### **4. Biện pháp quản lý công tác GDĐĐ cho HS ở Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định**

##### **4.1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ CBQL và các lực lượng trong nhà trường về quản lý công tác GDĐĐ cho HS**

###### *4.1.1. Mục đích, ý nghĩa*

Làm tốt công tác nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ CBQL và các lực lượng trong nhà trường về quản lý GDĐĐ cho HS sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS ở trường PTDTNT trước bối cảnh đất nước hiện nay.

###### *4.1.2. Nội dung biện pháp*

Tiếp tục bồi dưỡng cho CBQL và GV về thế giới quan, nhân sinh quan và tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng.

Đẩy mạnh công tác GDĐĐ và quản lý công tác GDĐĐ cho HS là hiện thực hóa mục tiêu giáo dục toàn diện cho thế hệ trẻ Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỷ XXI.

###### *4.1.3. Cách thức thực hiện*

###### *a. Cách thức chung*

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên nhà trường.

- Nâng cao nhận thức của HS về vai trò, ý nghĩa của việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò trách nhiệm của cha mẹ HS trong công tác GDĐĐ cho HS.

###### *b. Cách thức cụ thể*

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, hội thảo về GDĐĐ, quản lý công tác GDĐĐ cho HS. Thông qua các buổi sinh hoạt “Tuần lễ Công dân HS” đầu năm học.

- Thường xuyên phát động phong trào thi đua trong năm học với các mốc là các ngày lễ lớn.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, nói chuyện chuyên đề về GDĐĐ.

- Tổ chức giao lưu với các trường bạn, các đơn vị bộ đội kết nghĩa, tham quan các di tích lịch sử... nhằm trao đổi kinh nghiệm để cùng tìm ra biện pháp nâng cao hiệu quả việc quản lý công tác GDĐĐ cho HS trong giai đoạn hiện nay.

- Định kỳ tổ chức cho CBQL, cán bộ Đoàn, Hội gặp gỡ với HS tạo điều kiện cho các em bày tỏ các suy nghĩ, những thắc mắc, những nguyện vọng của mình.

- Xây dựng báo cáo hằng tuần, giúp người quản lý nắm thông tin hai chiều về quản lý giúp điều chỉnh mình trong quá trình quản lý cho phù hợp.

##### **4.2. Kế hoạch hóa công tác quản lý GDĐĐ cho HS**

###### *4.2.1. Mục đích, ý nghĩa*

Giúp cho CBQL nhà trường chủ động định hướng trước các nội dung, hình thức, cách thức tổ chức, cơ chế phối hợp thực hiện có hiệu quả quản lý công tác GDĐĐ cho HS.

###### *4.2.2. Nội dung biện pháp*

Kế hoạch hóa công tác quản lý GDĐĐ cho HS bao gồm các yếu tố: xác định thực trạng đạo đức, đưa ra dự báo diễn biến về đạo đức HS; xác định mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cần đạt tới; xác định nội dung, phương pháp, biện pháp GDĐĐ; vạch ra lộ trình, bước đi phù hợp; xác định các lực lượng tham gia; phân công, phân nhiệm cụ thể; xác định các điều kiện phục vụ công tác GDĐĐ.

###### *4.2.3. Cách thức thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS theo năm học.

- Tăng cường chỉ đạo công tác GDĐĐ đối với GV chủ nhiệm, GV bộ môn, giám thị và các tổ chức Đoàn, Đội trong trường học.

- Xây dựng và phát huy vai trò tự quản của HS trong các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

##### **4.3. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch quản lý công tác GDĐĐ cho HS**

###### *4.3.1. Mục đích ý nghĩa*

Giúp cho CBQL, GV cùng nhau làm việc

đạt kết quả cao, thực hiện tốt, có hiệu quả theo kế hoạch đã định.

#### 4.3.2. Nội dung biện pháp

Biện pháp này bao gồm những nội dung cơ bản như tổ chức nhân lực để thực hiện kế hoạch; phân công trách nhiệm quản lý một cách cụ thể, với chức năng, quyền hạn rõ ràng; xác định cơ chế phân phối các nguồn lực, các điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính cho các bộ phận, cá nhân thực hiện các hoạt động.

#### 4.3.3. Cách thức thực hiện

Triển khai và đôn đốc các bộ phận thực hiện theo đúng kế hoạch đã định. Quy định báo cáo hàng tuần, hàng tháng của các đơn vị. Cuối mỗi học kỳ, các lớp tổ chức họp lớp và xếp loại kết quả rèn luyện dưới sự tham dự của GV chủ nhiệm nhằm đánh giá, nêu được ưu, khuyết điểm của từng HS. Qua đó, khen thưởng những cá nhân có đạo đức tốt, kết quả cao trong học tập và tham gia nhiệt tình đầy đủ các hoạt động.

Trên cơ sở kế hoạch đề ra, thường xuyên kiểm tra, bám sát kế hoạch. Tuyên truyền, khen thưởng, trách phạt kịp thời để cùng nhau thực hiện nhiệm vụ giáo dục HS trở thành những con người phát triển toàn diện.

### 4.4. Quản lý tốt sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong công tác GDĐĐ cho HS

#### 4.4.1. Mục đích, ý nghĩa

Nhằm quản lý tốt hơn sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để GDĐĐ cho HS toàn diện và hiệu quả.

#### 4.4.2. Nội dung biện pháp

Theo biện pháp này hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng ngoài xã hội để GDĐĐ cho HS; đồng thời chỉ đạo, phân công các bộ phận, các cá nhân thực hiện. Hiệu trưởng có thể quản lý sự phối hợp bằng cách quản lý tốt công tác xã hội hóa GDĐĐ cho HS. Hiệu trưởng cũng có thể mời các nhà khoa học, lãnh đạo,... báo cáo chuyên đề về GDĐĐ cho HS.

#### 4.4.3. Cách thức thực hiện

##### a. Tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục trong nhà trường

Các lực lượng giáo dục trong nhà trường cần tổ chức phối hợp tốt trong công tác GDĐĐ cho

HS: đội ngũ CBQL, GV, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội HS.

Chỉ đạo phát huy vai trò tự quản của tập thể HS. Nâng cao vai trò và hiệu quả của công tác chủ nhiệm lớp và GV giảng dạy các bộ môn.

##### b. Tổ chức phối hợp các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường

Các tổ chức, lực lượng xã hội bao gồm: Đoàn Thanh niên xã/phường, cộng đồng dân cư nơi HS sinh sống, gia đình HS, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội khác.

Kết hợp chặt chẽ gia đình, nhà trường và xã hội.

##### c. Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh

Để công tác GDĐĐ cho HS đạt hiệu quả cần một quan cảnh môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, chú trọng giáo dục HS trong các mối quan hệ với thầy cô giáo, bạn bè, người lớn.

Công đoàn trường lập kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên, giúp đỡ nhau khi triển khai hoạt động.

GV chủ nhiệm giữ vai trò chủ đạo trong các hoạt động tập thể cho HS, huy động các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục, duy trì thường xuyên với các lực lượng xã hội.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, làm cho xã hội quan tâm đến giáo dục, GDĐĐ cho HS.

### 5. Kết luận

GDĐĐ cho HS và quản lý công tác này ở Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định là một trong những nhiệm vụ giáo dục hết sức quan trọng góp phần hình thành và hoàn thiện nhân cách cho HS người dân tộc. Với điều kiện quỹ thời gian nghiên cứu còn hạn hẹp, nhóm tác giả đã phác họa bức tranh về thực trạng quản lý công tác GDĐĐ cho HS ở Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, làm cơ sở thực tiễn để từ đó đề xuất các biện pháp như trên. Tuy nhiên, với bốn biện pháp trên cũng chỉ là một phần trong nhiều biện pháp cần tiến hành quản lý; theo đó, nếu thực hiện đồng bộ bốn biện pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác GDĐĐ cho HS Trường PTDTNT Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định trước bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay./.

**Tài liệu tham khảo**

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Đặng Quốc Bảo, Đỗ Quốc Anh, Đinh Thị Kim Thoa (2007), *Cẩm nang nâng cao năng lực và phẩm chất đội ngũ GV*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [3]. Trần Xuân Tiếp (2013), “Một số phương pháp rèn luyện kỹ năng sống cho HS trong dạy học ngoài giờ lên lớp môn Địa lí lớp 12”, *Giáo dục & Xã hội*, 32(93), tr. 33.
- [4]. Huỳnh Nguyễn Phương Trâm (2010), *Một số giải pháp quản lý nâng cao chất lượng GDĐĐ cho sinh viên Trường Đại học Quảng Nam*, Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, chuyên ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.
- [5]. Huỳnh Khải Vinh (2001), *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**MEASURES FOR MANAGING STUDENTS' MORALITY EDUCATION IN VINH THANH ETHNIC BOARDING HIGH SCHOOL, BINH DINH PROVINCE****Summary**

At present, although high schools in general, and ethnic boarding ones in particular, are very interested in students' morality education, their outcomes are limited. Basing on the case of Vinh Thanh Ethnic Boarding High School, Binh Dinh Province, the author presents students' current morality education management, thereby proposing a number of measures to help improve comprehensive education quality for ethnic minority students in Vinh Thanh district, Binh Dinh province.

Keywords: Morality education, students, quality improvement.

*Ngày nhận bài: 25/8/2015; Ngày nhận lại: 15/9/2015; Ngày duyệt đăng: 29/9/2015.*